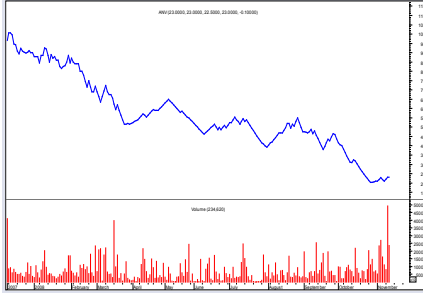


Biểu đồ 1A - Biểu đồ giá



Bảng 1B: Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu 12/11/2008	
Giá	23,000
Số lượng CP đang lưu hành	65,605,250
KL còn được phép mua	19,213,700
Giá cao nhất trong 52 tuần	102,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	20,400
Thay đổi giá trong 52 tuần	N/A
GT Vốn hóa thị trường (đồng)	1,508,920,750,000

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1C: Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	2006	2007
Tổng tài sản	1,103,013	2,343,972
Nguồn vốn CSH	724,970	1,683,765
Doanh thu	2,707,076	3,193,437
Lợi nhuận trước thuế	277,943	416,572
Lợi nhuận sau thuế	266,300	370,341

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1D - Các chỉ số cơ bản

Chỉ số	2006	2007
Khả năng thanh khoản		
- Hệ số thanh toán hiện thời	2.6	3.0
- Hệ số thanh toán nhanh	2.0	2.6
Khả năng sinh lời		
- LN biên gộp	20.2%	22.2%
- LN biên sau thuế	9.8%	11.6%
- ROE	57.4%	30.6%
- ROA	30.2%	21.5%
Hiệu quả hoạt động		
- Vòng quay khoản phải thu	6.5	3.8
- Vòng quay hàng tồn kho	12.5	11.6
- Vòng quay tổng tài sản	3.1	1.9
- Vòng quay vốn CSH	5.8	2.7

Nguồn: Công ty, HSC

Nhóm phân tích ngành thực phẩm & đồ uống

(84 8) 3 823 3299

Bình luận kết quả kinh doanh Q3/2008

Bảng 1 - Kết quả kinh doanh Q3

tỷ đồng	FY2007A	Q3 FY2008	Q2 FY2008	q/q	9 tháng năm 2008	Kế hoạch cty	% hoàn thành kế hoạch cty	FY2008F (HSC dự phóng)	y/y%
Doanh thu	3,193	1,163	651	78.80%	2,514	3,480.00	72.20%	3,114	-2.50%
Lợi nhuận gộp	710	203	131	55.00%	483			573	-19.40%
Doanh thu từ hđ tài chính	73	34	72	-52.80%	129			146	100.10%
Chi phí tài chính	42	39	58	-32.90%	116			142	241.50%
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	32	-5	15	-131.50%	13			5	-85.70%
Lợi nhuận trước thuế	425	86	87	-1.10%	250	420	59.50%	292	-31.30%
Lợi nhuận sau thuế	379	83	82	0.80%	237	378	62.80%	277	-26.80%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	22.20%	17.50%	20.20%		19.20%			18.40%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	13.30%	7.40%	13.30%		9.90%			9.40%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	11.90%	7.10%	12.60%		9.40%			8.90%	
Số CP đang lưu hành								65,605,250	
Số CP đang lưu hành trung bình								65,754,498	
EPS (VND)								4,215	
Giá								23,000	
P/E								5.5	
BVPS (VND)								29,305	
P/B								0.78	

Nguồn - Công ty, HSC

Kết luận đầu tư – Kết quả kinh doanh tính đến thời điểm này cho thấy công ty sẽ không hoàn thành cả kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Nam Việt hiện chỉ hoạt động 30-40% công suất và họ rất thận trọng trong việc ký kết hợp đồng mới do những rào cản tín dụng toàn cầu. Tuy nhiên, việc công ty không được thâm nhập vào thị trường Nga có lẽ lại là một điều may mắn do thị trường này đang gặp khó khăn trong việc thanh toán cho các công ty thủy sản khác của Việt Nam. Thông tin trả cổ tức bằng tiền mặt gần đây của công ty đã thu hút được nhà đầu tư, ảnh hưởng tích cực nhất định đến giá cổ phiếu trong những ngày gần đây. Có thể nói, Nam Việt là công ty được điều hành tốt với chỉ số P/E tương lai ở mức 5.5 lần, khá hợp lý so với các đối thủ khác.

ANV có vốn điều lệ 660 tỷ đồng với 65,605,250 cổ phiếu đang lưu hành và dựa trên giá cổ phiếu ngày hôm nay 23,000 đồng, giá trị vốn hóa thị trường của công ty sẽ là 1,500 tỷ đồng. Theo ước tính của chúng tôi, EPS cho năm 2008 là 4,215 đồng, và P/E tương lai ở mức 5.5 lần, thấp hơn so với các công ty khác như VHC (6.4 lần) và AGF (12.5 lần) nhưng lại cao hơn ACL (4.1 lần).

Trong quý 3, doanh thu của ANV là 1,163 tỷ đồng, tăng 78.8% so với quý trước và lợi nhuận ròng đạt 83 tỷ đồng, tăng 0.8% so với quý trước. Tính cả 3 quý, doanh thu giảm 1.2% so với 3 quý đầu năm 2007, đạt 2,514 tỷ đồng, hoàn thành 72.2% kế hoạch năm. Lợi nhuận ròng lũy kế 237 tỷ đồng, giảm 11.7% so với 3 quý năm trước và hoàn thành 62.8% kế hoạch năm. Căn cứ vào đó chúng ta có thể thấy rằng lợi nhuận biên ròng trong 9 tháng đầu năm chỉ đạt 9.4%, giảm mạnh so với năm 2007 ở mức 11.9%.

Kết quả kinh doanh này chịu tác động của cả việc không hoạt động hết công suất cũng như giá đầu ra giảm. Trong khi đó, giá nguyên liệu đầu vào cũng đã giảm, cá da trơn hiện được mua bán ở mức 13,000 đồng/kg trên thị trường bán buôn. Năm 2007, công ty đã xuất khẩu 22% doanh thu bán hàng sang thị trường Nga và việc không xuất được hàng sang thị trường này từ cuối tháng 8 đã có những tác động tiêu cực đến doanh thu.

Lượng tiền mặt của công ty hiện ở mức 91 tỷ đồng (tiền mặt và các khoản tiền gửi ngắn hạn) và số dư nợ vay là 803 tỷ đồng tính đến cuối tháng 9. Chi phí lãi vay ròng cho 3 quý là 50 tỷ đồng.

Gần đây, ANV đã thông báo việc trả cổ tức bằng tiền mặt tương đương 1,800 đồng/cổ phiếu, tương đương với mức trả cổ tức năm ngoái nhưng tin này đã khiến nhiều người ngạc nhiên, đặc biệt là những người cho rằng ngành thủy sản đang gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi thì tin rằng lý do đằng sau công bố này là vốn lưu động cần thiết hiện đã thấp hơn so với hồi đầu năm. ANV có công suất ban đầu là 1,300 tấn cá thô/ngày nhưng hiện tại họ chỉ sản xuất 400-500 tấn/ngày, tương đương 30-40% công suất. Điều này lý giải cho nhu cầu vốn lưu động giảm. Thêm vào đó, hầu hết các dự án đầu tư theo kế hoạch tại đại hội cổ đông hồi đầu năm đã bị hoãn lại. Và họ đã sử dụng lượng tiền dôi ra này để trả cổ tức cho cổ đông.

Năm nay, ANV đã vay ngân hàng nhiều nhằm bổ sung vốn lưu động, do đó chi phí lãi vay trong 9 tháng đầu năm là khá cao, chiếm khoảng 24% lợi nhuận trước thuế. Nhưng đến thời điểm hiện tại, nhu cầu vay vốn của họ đã giảm và lãi suất ngân hàng cũng giảm, chi phí lãi vay của công ty theo đó sẽ giảm trong quý 4.

Chúng tôi đã có cuộc trò chuyện với ANV và được biết công ty vẫn chưa được chào đón ở thị trường Nga. Nhưng theo họ, đây là một điều may mắn do nhiều nhà xuất khẩu thủy sản sang Nga đang đau đầu với vấn đề các khoản phải thu từ thị trường này. Nhiều nhà nhập khẩu thủy sản trên các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam đang có nguy cơ không trả được nợ. Do đó, ANV cũng thận trọng hơn trong việc ký kết các hợp đồng mới.

Tóm lại, với việc công ty hoạt động cầm chừng, chúng tôi cho rằng công ty chỉ đạt mức lợi nhuận khiêm tốn trong quý 4 do giá đầu ra cũng giảm mạnh, kết quả của nhu cầu giảm cũng như sự khó khăn trong việc vay vốn của các nhà nhập khẩu. Chúng tôi hi vọng, lợi nhuận ròng những tháng cuối năm ở mức 40 tỷ đồng, như vậy lợi nhuận ròng cho cả năm sẽ là 277 tỷ đồng.

Phụ lục: Hồ sơ công ty

Công Bố Thông Tin Từ Công ty

11/11/2008 - Trả cổ tức năm 2008 là 1.800 đ/cp

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức năm 2008 của Công ty cổ phần Nam Việt (Mã CK:ANV) như sau:

Loại chứng khoán: cp phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đ

Ngày giao dịch không hưởng quyền: 19/11/2008

Ngày đăng ký cuối cùng: 21/11/2008

Tỷ lệ thực hiện: 8%/mệnh giá (1.800 đồng/cổ phiếu)

Ngày thực hiện: 26/12/2008

Địa điểm nhận cổ tức:

- Các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: thực hiện tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.

- Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: thực hiện tại trụ sở CTCP Nam Việt- Số 19D Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Chi nhánh Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp.HCM sẽ tạm ngừng nhận lưu ký chứng khoán ANV vào những ngày 20, 21 & 24/11/2008.

10/11/2008 - Nghị quyết HĐQT v/v trả cổ tức năm 2008 là 1.800 đ/cp

Công ty CP Nam Việt (Mã CK: ANV) thông báo Nghị quyết HĐQT như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2008

Doanh thu hoạt động SXKD :

2.514.133.199.799 đồng

Lợi nhuận trước thuế:

249.906.762.946 đồng

Lợi nhuận sau thuế:

237.263.655.973 đồng

2. Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2008

Tỷ lệ thực hiện: 18%/mệnh giá (1.800 đồng/cp)

Thời gian thực hiện : ngày 26/12/2008

Nguồn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tính đến thời điểm 30/09/2008

27/10/2008 - Bổ nhiệm Phó TGĐ

Công ty cổ phần Nam Việt (Mã CK: ANV) thông báo việc bổ nhiệm nhân sự như sau:

Ông Nguyễn Duy Nhứt, hiện là Giám đốc Tài chính của Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nam Việt. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 09/10/2008

Bảng 2 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

triệu đồng	FY2006	FY2007	FY2008F (HSC)	Q1 2008	Q2 2008	Q3 2008
Doanh thu	2,707,076	3,193,437	3,114,133	700,269	650,607	1,167,996
Chi phí bán hàng	2,160,640	2,482,976	2,541,440	551,911	519,490	960,038
Lợi nhuận gộp	546,436	710,461	572,693	148,357	131,117	203,219
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	(24,470)	23,251	4,505	8,780	14,525	34,109
Chi phí bán hàng & HĐKD	247,102	321,627	288,868	74,364	59,380	113,746
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	274,863	412,085	293,373	82,773	86,262	84,903
Lợi nhuận khác	3,079	4,487	1,466	372	353	742
Lợi nhuận trước thuế	277,943	416,572	291,907	83,146	86,614	85,645
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11,643	46,231	14,743	5,158	4,550	2,934
Lợi nhuận sau thuế	266,300	370,341	277,164	77,987	82,064	82,710
LNST của cổ đông công ty mẹ	266,300	370,341	277,164	77,987	82,064	82,710

Nguồn - Công ty, HSC

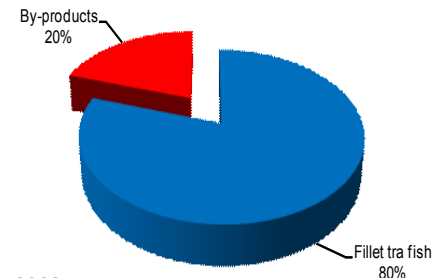
Ngành nghề kinh doanh

- Chăn nuôi thủy sản, sản xuất và chế biến, bảo quản thủy sản
- Kinh doanh thủy sản

Sản phẩm dịch vụ và thị trường

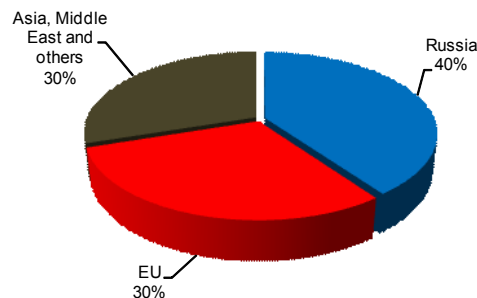
- Sản phẩm:** Sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm từ cá tra (cá tra fillet, da cá, đầu xương cá, bao tử cá, bột cá, dầu mỡ thành phẩm cá tra, cá basa)... cùng một số sản phẩm từ các loại thủy sản khác. 80% of doanh thu của công ty đến từ cá tra fillet.

Biểu đồ 3- Cơ cấu doanh thu trong năm 2007



Nguồn - Công ty, HSC

Biểu đồ 4 - Thị trường xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2008



Nguồn - Công ty, HSC

- Thị trường:** Sản phẩm của công ty chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường nước ngoài, bao gồm Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu phi, Trung Đông. Trong 9 tháng đầu năm 2008, thị trường Nga đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu của Navico (40%) và thị trường EU xếp vị trí thứ hai (30%). Công ty đang nỗ lực mở rộng thị trường sang các nước Trung Đông, Hy Lạp và Nam Mỹ.

Chiến lược phát triển

- Giữ vững vị trí số 1 trong ngành thủy sản Việt N0am.
- Đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp.
- Thu hút nguồn nhân lực có tài, có tâm.

Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ:	Công ty Cổ phần Nam Việt
Tên viết tắt:	Navico
Biểu tượng:	
Trụ sở chính:	190D Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Telephone:	(84.76) 3834060
Fax:	(84.76) 3834054
Web site:	www.navicorp.com.vn
Vốn điều lệ ngày 31/12/2007:	660,000,000,000 đồng

Vị thế thị trường

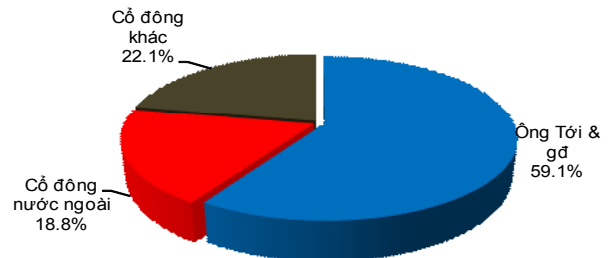
- Navico là nhà xuất khẩu cá tra hàng đầu ở Việt Nam hiện nay. Trong năm 2007, sản lượng xuất khẩu của Navico đạt 82.805 tấn bao gồm 65.000 tấn cá phi lê và 17.000 tấn phụ phẩm, vượt xa doanh nghiệp xếp thứ 2 là Hùng Vương. Về giá trị xuất khẩu, Navico chiếm đến 20.7% tổng giá trị xuất khẩu cá tra của Việt Nam năm 2007.
- Trong 9 tháng đầu năm 2008, Navico vẫn tiếp tục dẫn đầu danh sách các nhà xuất khẩu cá tra với khối lượng xuất khẩu là 77,552 tấn và giá trị xuất khẩu là 152,7 triệu USD, đạt thị phần khối lượng là 16% và thị phần giá trị là 14%. Tuy nhiên, hiện nay thì Navico đang bị Hùng Vương bám rất sát. Hùng Vương hiện có thị phần khối lượng và thị phần giá trị lần lượt là 14% và 13%.
- Do lợi thế kinh tế về quy mô, Navico thường tiếp cận được với nguồn nguyên liệu rẻ hơn. Đồng thời hệ thống kho lạnh có sức chứa cao và thiết bị sản xuất hiện cũng giúp công ty tiết kiệm được chi phí sản xuất. Vì vậy Navico thường có lợi nhuận biên cao hơn các công ty cùng ngành.

Cơ cấu sở hữu

Bảng 5 - Cơ cấu sở hữu ngày 1/4/2008

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%
1. Ông Tới & gia đình	39,004,000	59.1%
2. Cổ đông nước ngoài	12,438,280	18.8%
3. Cổ đông khác	14,557,720	22.1%

Nguồn - Báo cáo năm 2008 của Cty



Nguồn - Báo cáo năm 2008 của Cty

Ban lãnh đạo

	Tên, chức vụ	Trình độ chuyên môn
Hội đồng Quản trị	Doãn Tới - Chủ tịch HĐQT	Cử nhân luật
	Doãn Chí Thanh - Thành viên HĐQT	Cử nhân ngành Công nghệ thông tin
	Nguyễn Duy Nhứt - Thành viên HĐQT	Thạc sĩ kinh tế
	Đỗ Lập Nghiệp - Thành viên HĐQT	Cử nhân ngành thủy sản
	Đặng Văn Điền - Thành viên HĐQT	Cử nhân Anh văn
	Nguyễn Thừa Bửu - Thành viên Ban HĐQT	Cử nhân ngành thủy sản
Ban Kiểm soát	Doãn Quốc Xã - Thành viên Ban HĐQT	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
	Lê Quang Khôi - Trưởng Ban Kiểm soát	
	Công Huyền Tôn Nữ Mỹ Liên - Thành viên	
Ban Giám đốc	Trần Ánh - Thành viên	
	Doãn Tới - Tổng Giám đốc	Cử nhân luật
	Nguyễn Duy Nhứt - Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ kinh tế

Nguồn - Công ty

Các chỉ số tài chính

Bảng 6 - Bảng cân đối kế toán

triệu đồng	31/12/06	31/12/07	30/06/08	30/09/08
Tài sản ngắn hạn	846,441	1,657,434	1,958,496	2,126,594
Tiền & tương đương tiền	85,386	266,443	75,110	48,428
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	42,135
Các khoản phải thu	553,142	1,118,458	1,455,466	1,228,620
Hàng tồn kho	195,587	231,499	390,893	782,053
Tài sản ngắn hạn	12,326	41,033	37,026	25,357
Tài sản dài hạn	256,572	686,539	1,189,055	1,196,278
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	158,222	482,804	591,404	593,581
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	73,797	178,410	572,249	577,287
Tài sản dài hạn khác	24,553	25,324	25,403	25,410
Tổng tài sản	1,103,013	2,343,972	3,147,551	3,322,872
Nợ phải trả	377,653	651,569	1,359,464	1,462,386
Nợ ngắn hạn	321,425	551,562	1,261,100	1,364,128
Nợ dài hạn	56,228	100,007	98,365	98,258
Vốn CSH	725,359	1,692,404	1,788,087	1,860,486
Vốn CSH	724,970	1,683,765	1,780,757	1,853,762
Nguồn vốn khách & quỹ	390	8,639	7,330	6,724
Tổng nguồn vốn	1,103,013	2,343,972	3,147,551	3,322,872

Bảng 7 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

triệu đồng	2006	2007	Q3/2008	3Q 2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	(96,384)	245,252		334,879
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	29,845	(723,491)		1,145,528
Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính	133,579	659,288		592,891
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	67,040	181,049		(217,759)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	18,876	85,916		266,443
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(522)		(256)
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	85,916	266,443		48,428

Bảng 8- Khả năng sinh lời (%)

	2006	2007
Lợi nhuận biên gộp	20.2%	22.2%
Lợi nhuận biên trước thuế	10.3%	13.0%
Lợi nhuận biên sau thuế	9.8%	11.6%
ROA	30.2%	21.5%
ROE	57.4%	30.6%

Bảng 9 - Tốc độ tăng trưởng (%)

	2006	2007
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	123.3%	18.0%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	276.7%	49.9%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	267.8%	39.1%

Bảng 10 - Định giá

	2007
Số lượng CP đang lưu hành	66,000,000
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	60,772,164
Giá thị trường (đồng)	23,000
Giá trị vốn hóa thị trường	1,518,000
EPS (đồng)	6,094
P/E	3.8
EV/ EBITDA	4.3
BVPS	25,512
P/B	0.9
Doanh thu/1 cổ phiếu (đồng)	48,385
Giá/Doanh thu	0.5
DPS (đồng)	1,800
Cổ tức/giá	7.8%
Tỉ lệ thanh toán cổ tức	32.1%

Bảng 11- Hiệu quả hoạt động

	2006	2007
Vòng quay các khoản phải thu	6.5	3.8
Vòng quay hàng tồn kho	12.5	11.6
Vòng quay các khoản phải trả	23.2	30.3
Vòng quay tổng tài sản	3.1	1.9

Bảng 12 - Khả năng thanh khoản

	2006	2007
Hệ số thanh toán hiện hành	2.6	3.0
Hệ số thanh toán nhanh	2.0	2.6
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.3	0.5

Bảng 13- Cơ cấu vốn

	2006	2007
Nợ/Vốn CSH	0.5	0.4
Nợ/Tổng tài sản	0.3	0.2

Bảng 14- Phân tích Dupont

	2006	2007
Lợi nhuận biên sau thuế	9.8%	11.6%
Vòng quay tổng tài sản	3.1	1.9
Tổng tài sản/vốn CSH	1.9	1.4
ROE	57.4%	30.6%

Bảng 15 - Kế hoạch kinh doanh năm 2008

	FY2008
Doanh thu (triệu đồng)	3,840,000
Tăng trưởng so với năm 2007 (%)	20%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	420,000
Tăng trưởng so với năm 2007 (%)	1%

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 1,2,3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Q. 1, TPHCM

Tel: (84 8) 3 823 3299

Fax: (84 8) 3 823 3301

www.hsc.com.vn